

Số: 60 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 289/TTr-SVHTTDL ngày 03 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.
- Bãi bỏ các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về mức trích từ tiền công đức, tài trợ cho các di tích được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

b) Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ để tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

c) Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định phân bổ và sử dụng số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận của các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Nhiệm vụ, dự án và khoản chi từ tiền công đức, tài trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt.

2. Số dư tiền công đức, tài trợ chưa phân bổ, chưa sử dụng tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực được chuyển sang quản lý, phân bổ và sử dụng theo Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Đảng Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Hiền Hạnh

QUY ĐỊNH

**Quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ
cho các di tích giao đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý
di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định việc quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Quy định này không điều chỉnh đối với các di tích theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.
- Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích.

Chương II QUY ĐỊNH PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ ĐÃ TIẾP NHẬN CỦA CÁC DI TÍCH GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ BAN QUẢN LÝ DI TÍCH KIÊM NHIỆM QUẢN LÝ

**Điều 3. Quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ tại các di tích
giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng**

Tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (*trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể*) được phân bổ và sử dụng theo tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này đối với các nội dung sau:

1. Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (*không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ dưới 1 tỷ đồng/01 năm*);

2. Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì thực hiện chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho tổ chức lễ hội;

3. Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị. Khoản thu này được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành;

4. Số còn lại sau khi trích phân bổ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, được để lại để chi cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích. Cuối năm, số dư kinh phí (*nếu có*) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù.

Điều 4. Quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ tại các di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng

1. Tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (*trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể*) được phân bổ và sử dụng theo tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này đối với các nội dung sau:

a) Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (*không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ dưới 1 tỷ đồng/01 năm*);

b) Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì thực hiện chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí cho tổ chức lễ hội;

c) Trích để lại theo tỷ lệ phần trăm (%) để chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích kiêm nhiệm;

d) Số còn lại sau khi trích phân bổ theo quy định tại các điểm a, b và c khoản này, được để lại để chi cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích. Cuối năm, số dư kinh phí (*nếu có*) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù.

2. Ban quản lý di tích kiêm nhiệm thực hiện phân công cho một đơn vị chức năng có đại diện là thành viên Ban quản lý di tích để thực hiện các nhiệm vụ:

a) Mở tài khoản, mở sổ sách và sổ kế toán để phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định;

b) Hằng năm, lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ trình Trưởng Ban quản lý di tích phê duyệt; đồng thời gửi Sở Tài chính và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và giám sát.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ ĐỂ TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 5. Thời hạn và phương thức chuyển kinh phí

1. Thời điểm khóa sổ để thực hiện thanh toán, quyết toán nguồn tiền công đức, tài trợ tại di tích là hết ngày 31 tháng 12. Chậm nhất ngày 15 tháng 01 hằng năm, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý di tích thực hiện trích tiền công đức, tài trợ thu được của năm trước liền kề theo quy định tại khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh. Trường hợp các khoản tiền công đức, tài trợ phát sinh sau thời điểm khóa sổ hoặc phát sinh điều chỉnh số liệu sau khi đã thực hiện quyết toán thì được hạch toán, tổng hợp vào kỳ quyết toán của năm tiếp theo.

2. Việc chuyển kinh phí được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 6. Lựa chọn danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi

1. Rà soát, lập danh mục, đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi

a) Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, lập danh mục và đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi của địa phương gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo theo quy định;

b) Nội dung đề xuất cần làm rõ về hiện trạng di tích, sự cần thiết, quy mô, kinh phí, thời gian tu bổ, phục hồi, nguồn lực đã có và các nội dung liên quan khác;

c) Trường hợp di tích bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố, các địa phương đề xuất gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã và số dư của tài khoản tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn và lập danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi theo thứ tự quy định tại khoản 3 Điều này trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc, thứ tự lựa chọn di tích cần tu bổ, phục hồi

a) Di tích đã xếp hạng các cấp (quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh) có giá trị tiêu biểu (giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, văn hóa, giáo dục, an ninh chính trị); có nguy cơ hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng, hư hỏng nặng do ảnh hưởng thiên tai; có tiềm năng phát huy giá trị văn hóa truyền thống, khai thác phát triển du lịch tại địa phương;

b) Di tích trong danh mục kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Trường hợp đặc biệt: Di tích có giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, khoa học, thẩm mỹ tiêu biểu ở xã vùng đồng bào dân tộc và miền núi đặc biệt khó khăn (khu vực III).

Điều 7. Phân bổ kinh phí, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Việc phân bổ kinh phí hỗ trợ tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện trên cơ sở nguồn kinh phí được trích từ nguồn tiền công đức, tài trợ cho công tác tu bổ, phục hồi di tích và được chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể:

a) Di tích quốc gia đặc biệt: Không quá 1,5 tỷ đồng/di tích;

b) Di tích quốc gia: Không quá 1 tỷ đồng/di tích;

c) Di tích cấp tỉnh: Không quá 800 triệu đồng/di tích;

d) Di tích trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Không quá 500 triệu đồng/di tích.

2. Trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức tối đa quy định tại khoản 1 Điều này đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Di tích bị hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố; có nguy cơ mất an toàn, sụp đổ hoặc mất yếu tố gốc cấu thành di tích, cần thực hiện tu bổ, phục hồi khẩn cấp;

b) Di tích quốc gia đặc biệt hoặc di tích quốc gia có quy mô lớn, gồm nhiều hạng mục, yêu cầu kỹ thuật tu bổ, phục hồi phức tạp; dự án tu bổ, phục hồi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này không đáp ứng yêu cầu cấp thiết về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Mức hỗ trợ được xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các nguồn kinh phí đã được bố trí hoặc huy động hợp pháp và khả năng cân đối của nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi di tích. Mức hỗ trợ không vượt quá phần kinh phí còn thiếu sau khi trừ các nguồn kinh phí đã được bố trí, huy động và không vượt quá số dư nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi di tích có thể sử dụng tại thời điểm quyết định.

Ủy ban nhân dân xã, phường lập hồ sơ đề xuất gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra hiện trạng, thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan chuyên môn có liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thanh quyết toán kinh phí

a) Các đơn vị được giao thực hiện tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, đối chiếu, quản lý, hạch toán, theo dõi trên sổ sách kế toán và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành;

b) Kết thúc năm tài chính, thực hiện chế độ báo cáo kế toán và quyết toán theo quy định;

c) Thực hiện quản lý thu, chi, đối chiếu tài khoản theo quy định. Đối với số dư kinh phí cuối năm (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng cho công tác tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát đối với đơn vị, tổ chức được hỗ trợ nguồn kinh phí để tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh. Việc kiểm tra được tiến hành công khai, minh bạch và đề xuất, kiến nghị các biện pháp xử lý kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức và tài trợ theo quy định.

Điều 9. Công khai, minh bạch việc quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ và chế độ thông tin, báo cáo

1. Công khai, minh bạch việc quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ

Kết thúc năm tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm công khai, minh bạch việc tiếp nhận, phân bổ, quản lý thu, chi, sử dụng tiền công đức để tu bổ, phục hồi di tích. Hình thức công khai bằng văn bản gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan và niêm yết tại trụ sở trong vòng 30 ngày.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hằng năm, trước ngày 20 tháng 01 năm sau hoặc theo yêu cầu đột xuất, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được trích lại để tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì rà soát, lựa chọn, lập danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi từ nguồn tiền công đức, tài trợ được trích để tu bổ, phục hồi di tích trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân xã, phường; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn tiền công đức, tài trợ được trích để tu bổ, phục hồi di tích; thông báo công khai số tài khoản cho các cơ quan, đơn vị có liên quan;

d) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc quản lý, hạch toán, lập dự toán, thanh toán, quyết toán và công khai tiền công đức, tài trợ theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia ý kiến đối với phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ tu bổ, phục hồi di tích;

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ; kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này;

b) Rà soát hiện trạng, lập danh mục và hồ sơ đề xuất các di tích cần tu bổ, phục hồi; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của nội dung, số liệu và hồ sơ đề xuất;

c) Kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng và công khai tiền công đức, tài trợ tại các di tích thuộc phạm vi quản lý;

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ theo quy định.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập và Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý di tích

a) Tổ chức tiếp nhận, quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ đúng mục đích, đúng tỷ lệ và nội dung quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả;

b) Thực hiện mở tài khoản, tổ chức công tác kế toán, lập dự toán, thanh toán, quyết toán và báo cáo việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ theo quy định;

c) Chuyên đầy đủ, kịp thời số tiền được trích để tu bổ, phục hồi các di tích khác trên địa bàn tỉnh vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về việc tiếp nhận, quản lý, phân bổ và sử dụng tiền công đức, tài trợ tại di tích được giao quản lý.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC I
NỘI DUNG MỨC TRÍCH PHẦN TRĂM (%) TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH
GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Mức thu/năm	Trích chi tu bổ, phục hồi di tích khác trên địa bàn tỉnh	Chi hoạt động lễ hội	Chi hoạt động thường xuyên	Chi hoạt động đặc thù
Trường hợp mức thu dưới 01 tỷ đồng/năm	0%	30%	50%	20%
Trường hợp mức thu từ 01 tỷ đến dưới 05 tỷ đồng/năm	10%	25%	50%	15%
Trường hợp mức thu từ 05 đến dưới 20 tỷ đồng/năm	10%	20%	30%	40%
Trường hợp mức thu từ 20 đến dưới 30 tỷ đồng/năm	10%	15%	25%	50%
Trường hợp mức thu từ 30 tỷ đồng trở lên/năm	10%	10%	20%	60%

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG MỨC TRÍCH PHẦN TRĂM (%) TIỀN CÔNG ĐÚC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH
GIAO CHO BAN QUẢN LÝ DI TÍCH KIÊM NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Mức thu/năm	Trích chi tu bổ, phục hồi di tích khác trên địa bàn tỉnh	Chi hoạt động lễ hội	Chi hoạt động thường xuyên	Chi hoạt động đặc thù
Trường hợp mức thu dưới 500 triệu đồng/năm	0%	50%	35%	15%
Trường hợp mức thu từ 500 triệu đến dưới 1 tỷ đồng/năm	0%	45%	30%	25%
Trường hợp mức thu từ 01 tỷ đến dưới 05 tỷ đồng/năm	10%	35%	25%	30%
Trường hợp mức thu từ 05 tỷ đồng trở lên/năm	10%	30%	20%	40%